

Số: /ĐA-SKHCN

Hung Yên, ngày tháng 02 năm 2024

ĐỀ ÁN
Tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên

Căn cứ các Kế hoạch của Tỉnh ủy: số 140-KH/TU ngày 30/11/2022 của về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026; số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026; số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 140-KH/TU, số 208-KH/TU và số 209-KH/TU của Tỉnh ủy; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án tổ chức lại Sở như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 29/01/2021

của UBND tỉnh phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Đề án tổ chức lại Sở và các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 22/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021; số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021; số 26/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021; số 27/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN đã có sự thay đổi theo hướng giảm đầu mối bên trong của Sở: Giảm 01 phòng chuyên môn thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở (từ 03 phòng giảm còn 02 phòng); giảm 01 phòng chuyên môn thuộc Sở (từ 06 phòng giảm còn 05 phòng); giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (từ 03 đơn vị giảm còn 02 đơn vị); thực hiện tinh giản 05 biên chế (đạt tỷ lệ 11,6%).

Thực hiện Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026; số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Giai đoạn 2022-2026, Sở Khoa học và Công nghệ phải tiếp tục thực hiện tinh giản 02 biên chế (để đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 15% cả 02 giai đoạn 2015-2021 và 2022-2026), theo đó việc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lại Sở để tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn tổ chức bên trong của Sở theo các quy định của Trung ương, giảm tối đa cấp trung gian; đảm bảo số lượng biên chế công chức của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các tổ chức hành chính trực thuộc Sở theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tối thiểu 05 biên chế/phòng; tổ chức hành chính trực thuộc Sở tối thiểu 12 biên chế) thì việc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lại gắn với tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị là cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

3. Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;
4. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;
5. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính;
6. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;
7. Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện
8. Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
9. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị;
10. Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;
11. Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026;
12. Các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 140-KH/TU ngày 30/11/2022 về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 221-KH/TU ngày 28/8/2023 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về quản lý biên chế giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
13. Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026;
14. Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng

cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026;

15. Thông báo số 917-TB/TU ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và thực hiện tinh giản biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026;

16. Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026;

17. Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 140-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Kế hoạch số 208-KH/TU, số 209-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

18. Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

19. Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên;

20. Các Quyết định của UBND tỉnh: số 34/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng năm 2024 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh; số 87/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh năm 2024.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRƯỚC KHI TỔ CHỨC LẠI SỞ

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

1. Vị trí, chức năng

Vị trí, chức năng của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

1.1. Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản

lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

1.2. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh theo thẩm quyền, đồng thời chấp hành chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.3. Trụ sở làm việc: Số 17 đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng cấp phó

3.1. Cơ cấu tổ chức:

Theo Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ, cơ cấu tổ chức của Sở gồm 05 phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ; 01 tổ chức hành chính trực thuộc Sở; 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở và 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở, cụ thể như sau:

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc Sở và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc

b) Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở: 05 phòng (đã giảm 01 phòng do sáp nhập Phòng Kế hoạch Tài chính vào Văn phòng Sở):

- Văn phòng Sở (bao gồm công tác pháp chế và kế hoạch - tài chính);
- Thanh tra Sở;
- Phòng Quản lý Khoa học;
- Phòng Quản lý Công nghệ và thị trường công nghệ;
- Phòng Quản lý Chuyên ngành;

c) Tổ chức hành chính trực thuộc Sở: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ.

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3.2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

Theo các Quyết định của UBND tỉnh: số 34/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh về việc tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng năm 2024 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên và số 87/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2024 thì tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được UBND tỉnh giao cho Sở năm 2024: 80 người, cụ thể như sau:

- Tổng số biên chế công chức: 36 người (giảm 02 biên chế so với năm 2023);

- Tổng số người làm việc tại 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: 32 người;

- Tổng số lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 12 người.

Căn cứ số lượng biên chế, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao, Sở đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở bố trí sử dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo đúng chuyên môn, năng lực công tác và vị trí việc làm, cụ thể như sau:

a) Cơ quan Sở: 24 biên chế; hiện có mặt: 24 biên chế, trong đó:

- Lãnh đạo Sở: 03 biên chế (Giám đốc và 02 Phó Giám đốc)

- Văn phòng Sở: 05 biên chế (Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng; 02 chuyên viên và 01 văn thư – lưu trữ) và 04 lao động hợp đồng.

- Thanh tra Sở: 03 biên chế (Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra và 01 thanh tra viên)

- Phòng Quản lý Khoa học: 05 biên chế (Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng và 03 chuyên viên)

- Phòng Quản lý Công nghệ và thị trường công nghệ: 05 biên chế (Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng và 03 chuyên viên)

- Phòng Quản lý chuyên ngành: 03 biên chế (Trưởng phòng và 02 chuyên viên).

b) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 12 biên chế; hiện có mặt 12 biên chế.

- Lãnh đạo Chi cục: 02 biên chế, trong đó gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

- Phòng Hành chính Tổng hợp: 05 biên chế (01 Trưởng phòng; 01 phó trưởng phòng; 02 chuyên viên và 01 văn thư - lưu trữ) và 02 lao động hợp đồng;

- Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 05 biên chế (01 Trưởng phòng; 01 phó trưởng phòng; 03 chuyên viên).

c) Trung tâm thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ: 15 người, hiện có mặt 15 người, trong đó:

- Lãnh đạo Trung tâm: 03 người (Giám đốc và 02 Phó Giám đốc);

- Bộ phận Văn phòng: 03 người và 03 lao động hợp đồng (hiện chưa có);

- Bộ phận Thông tin, thống kê KH&CN: 03 người;

- Bộ phận Tư vấn, dịch vụ, ứng dụng và chuyển giao KH&CN: 06 người.

d) Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 17 người; hiện có mặt 15 người, số lượng người làm việc còn thiếu: 02 người (lãnh đạo Trung tâm), trong đó:

- Lãnh đạo Trung tâm: 01 người (Phó Giám đốc phụ trách);

- Văn phòng Trung tâm: 07 người (01 Chánh Văn phòng; 01 Phó Chánh Văn phòng; 01 kế toán viên; 01 văn thư – lưu trữ; 03 viên chức) và 03 lao động hợp đồng (hiện có 02 hợp đồng);

- Phòng Kiểm định – Hiệu chuẩn Đo lường – Thử nghiệm chất lượng: 07 người (01 Trưởng phòng; 01 Phó trưởng phòng; 05 viên chức).

(Chi tiết về nhân sự hiện có mặt tại thời điểm trình UBND tỉnh xem xét, tổ chức lại Sở)

3.3. Số lượng cấp phó

a) Phó Giám đốc Sở: 02 người;

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: 03 người;

c) Phó Chi cục trưởng: 01 người;

d) Phó Giám đốc các Trung tâm thuộc, trực thuộc Sở: 03 người.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính

a) Về cơ sở vật chất - Trang thiết bị

- Về cơ sở vật chất:

+ Về diện tích đất: 11.333 m²

+ Diện tích đất xây dựng: 3.506 m², trong đó diện tích mặt sàn sử dụng là 3.135 m² bao gồm 03 khối nhà làm việc

- Về tài sản trang thiết bị: Sở Khoa học và Công nghệ được trang bị chủ yếu là máy móc trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

b) Về tài chính

- Nguồn kinh phí từ NSNN giao tự chủ: Nguồn NSNN cấp chi thường xuyên được quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

- Nguồn ngân sách Nhà nước giao không tự chủ gồm: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; Kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp trên giao; kinh phí mua sắm TTB, sửa chữa lớn TSCĐ, nâng cấp, cải tạo tài sản cố định, đào tạo...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả đạt được và những ưu điểm

Trong những năm qua, Sở KH&CN đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư số 01/2021/TT-BKH&CN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của Sở đã thực hiện đúng theo quy định, không vượt quá số lượng theo Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ; việc bổ nhiệm công chức lãnh đạo quản lý của Sở được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về công tác cán bộ của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

Hoạt động của Sở trong thời gian qua đã được triển khai và đạt được hiệu quả tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Đã tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất và đời sống, xã hội. Các nhiệm vụ, dự án triển khai nghiên cứu thực hiện được tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường, đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội chung của cả tỉnh. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã phát huy tốt vai trò và hoạt động có hiệu quả, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương, các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Hạn chế, khó khăn

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thì cơ cấu tổ chức của Sở hiện nay là phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Về tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao cơ bản không có khó khăn, vướng mắc. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, khối lượng công việc ngày càng nhiều nhưng biên chế được giao cho Sở lại giảm nên việc bố trí nhân lực cho các phòng thuộc Sở để đảm bảo tối thiểu 05 biên chế/phòng, nên đã tạo nên áp lực rất lớn trong quá trình giải quyết, thực thi nhiệm vụ của các phòng.

Phần thứ ba

NỘI DUNG TỔ CHỨC LẠI CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ VÀ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ

I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

1. Mục đích

1.1. Đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính.

1.2. Việc tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ để quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và giảm số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường tính chuyên môn hóa, tinh thần sáng tạo, trách nhiệm với công việc; góp phần hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm, giảm chi phí hoạt động thường xuyên; đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Ngành và các chương trình, kế hoạch của tỉnh đã đề ra: Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026; số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý,

nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026.

1.3. Việc sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Sở phải đảm bảo tiêu chí thành lập các phòng, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng cấp phó theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh Hưng Yên.

2. Phạm vi và đối tượng quản lý

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

II. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI

1. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tên gọi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

3. Trụ sở làm việc: số 17 đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI

1. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Hiện tại, Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện để thay thế Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Do vậy, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ vẫn tiếp tục thực hiện theo Điều 1, Điều 2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Về cơ cấu tổ chức

2.1. Tổ chức lại các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ

Quán triệt và thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại bộ máy nhằm thu gọn đầu mối, giảm bớt cấp trung gian, sắp xếp lại một số phòng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, có sự liên quan, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và để đảm bảo số lượng

biên chế mỗi phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Văn phòng, Thanh tra có tối thiểu 05 biên chế; Chi cục bố trí tối thiểu 12 biên chế. Trên cơ sở tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao năm 2024 (Cơ quan Sở: 24 biên chế và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 12 biên chế), Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định tổ chức lại các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở như sau:

a) Hợp nhất phòng Quản lý Chuyên ngành với phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ thành Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Lý do: Thực hiện theo Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026; Thông báo số 917-TB/TU ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và thực hiện tinh giản biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 140-KH/TU, Kế hoạch số 208-KH/TU, số 209-KH/TU của Tỉnh ủy.

b) Đối với các phòng còn lại: Đề nghị giữ nguyên theo Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh, chuyển công tác pháp chế từ Văn phòng Sở sang Thanh tra Sở thực hiện.

2.2. Đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Theo Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026 thì Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng không phải sắp xếp, tổ chức lại.

2.3. Đối với 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Sở: Theo Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026 thì 02 đơn vị sự nghiệp công lập không phải sắp xếp, tổ chức lại.

2.4. Sau khi sắp xếp tổ chức lại các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ như sau:

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc

Giám đốc Sở là Ủy viên UBND tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên UBND tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của UBND tỉnh;

Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b) Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, gồm 04 phòng:

- Văn phòng Sở (bao gồm công tác kế hoạch - tài chính);
- Thanh tra Sở (bao gồm công tác pháp chế);
- Phòng Quản lý Khoa học;
- Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở bố trí tối thiểu từ 05 biên chế công chức. Mỗi phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn; số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ, Phó Chánh Thanh tra và Phó Chánh Văn phòng thuộc Sở thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cấp Trưởng phòng, cấp Phó Trưởng phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng phòng, cấp Phó Trưởng phòng thuộc Sở do cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Tổ chức hành chính trực thuộc Sở: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Phương án bố trí số biên chế công chức và số lượng người làm việc tại các phòng tham mưu tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở sau khi tổ chức lại

Năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ được UBND tỉnh giao 36 biên chế công chức (giảm 02 biên chế so với năm 2023), 32 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và 12 lao động hợp đồng theo theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Sau khi Sở thực hiện việc hợp nhất phòng Quản lý Chuyên ngành với Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ thành Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, khi đó Sở sẽ bố trí biên chế công chức, số lượng người làm việc, số lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP như sau:

3.1. Cơ quan Sở: 24 biên chế công chức và 04 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, trong đó:

a) Lãnh đạo Sở 04 biên chế, gồm: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc (hiện tại Sở có 02 Phó Giám đốc, còn thiếu 01 Phó Giám đốc);

b) Phòng Quản lý khoa học: 05 biên chế (gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên);

b) Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo: 05 biên chế (gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 03 chuyên viên);

c) Văn phòng Sở: 05 biên chế (Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, 01 kế toán viên; 01 chuyên viên, 01 văn thư-lưu trữ) và 04 lao động hợp đồng.

d) Thanh tra Sở: 05 biên chế (Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra và 03 thanh tra viên).

(Chi tiết có Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức sau khi tổ chức lại Sở KH&CN gửi kèm theo Đề án)

3.2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 12 biên chế công chức và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, trong đó:

a) Lãnh đạo Chi cục: 02 biên chế công chức, gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

b) Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp: 05 biên chế công chức (gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 kế toán viên, 01 chuyên viên, 01 văn thư - lưu trữ) và 02 lao động hợp đồng.

- Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 05 biên chế công chức (gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên).

3.3. Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ: 15 viên chức và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

a) Lãnh đạo Trung tâm: 03 viên chức, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b) Các bộ phận tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

- Bộ phận Văn phòng: 03 viên chức và 03 lao động hợp đồng.
- Bộ phận Thông tin và Thống kê KH&CN: 03 viên chức.
- Bộ phận Tư vấn, dịch vụ, ứng dụng và chuyển giao KH&CN (bao gồm Trại thực nghiệm công nghệ cao và Vườn bảo tồn nhân giống nhãn đầu dòng): 06 viên chức.

3.4. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 17 viên chức và 03 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

a) Lãnh đạo Trung tâm: 03 viên chức, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (hiện nay có 01 Phó Giám đốc phụ trách).

b) Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

- Văn phòng: 07 viên chức (gồm: Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, 05 viên chức) và 03 lao động hợp đồng.

- Phòng Kiểm định- Hiệu chuẩn Đo lường - Thử nghiệm chất lượng: 07 viên chức (gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 05 viên chức).

3.5. Về sắp xếp số lượng lãnh đạo các phòng thuộc Sở dôi dư

a) Cơ quan Sở

- Số Trưởng phòng trước khi tổ chức lại: 05 người;

- Số Phó Trưởng phòng trước khi tổ chức lại: 04 người;

- Số Trưởng phòng theo quy định sau khi tổ chức lại: 04 người;

- Số Phó Trưởng phòng theo quy định sau khi tổ chức lại: 04 người;

- Số Trưởng phòng dôi dư sau khi tổ chức lại: 01 người.

b) Phương án xử lý: Sau khi hợp nhất Phòng quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ với Phòng Quản lý Chuyên ngành thành Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, sẽ dôi dư 01 Trưởng phòng. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện quy trình công tác cán bộ để bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở từ nguồn cán bộ đã được quy hoạch hoặc đề nghị Sở Nội vụ tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh cho chủ trương điều động, bổ nhiệm 01 Trưởng phòng dôi dư giữ các chức danh lãnh đạo quản lý tương đương tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh còn thiếu.

Trường hợp cấp có thẩm quyền chưa bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở hoặc Sở Nội vụ chưa bố trí điều động, bổ nhiệm được 01 Trưởng phòng dôi dư giữ chức vụ tương đương ở các cơ quan, đơn vị của tỉnh thì Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh để thực hiện quy trình công tác cán bộ và bố trí 01 Trưởng phòng dôi dư giữ các chức vụ còn thiếu tại các đơn vị thuộc Sở theo quy định (Hiện tại, Sở còn thiếu Giám đốc và 01 Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

4. Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc

4.1. Về vị trí việc làm: Sau khi tổ chức lại, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4.2. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Sở theo quy định của pháp luật; phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch công chức; thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Sở phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và theo quy định của pháp luật, quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

5. Việc đáp ứng các tiêu chí tổ chức lại Sở

Việc tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tỉnh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026 và tình hình thực tiễn của Sở.

6. Quy định chuyển tiếp

6.1. Đối với những người đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở sau khi sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn

so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang được hưởng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước khi tổ chức lại Sở theo Quyết định này; trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ đang hưởng đủ 06 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và theo quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

6.2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm bố trí, sắp xếp Trưởng phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Sở đảm bảo theo quy định.

7. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan: Sau khi hợp nhất phòng Quản lý chuyên ngành với Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ thành phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo sẽ thực hiện hợp nhất toàn bộ trang thiết bị, tài chính hiện có. Các phòng khác giữ nguyên như hiện tại.

8. Lộ trình thực hiện: Hoàn thành trong Quý I năm 2024.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh: Xem xét, phê duyệt Đề án tổ chức lại các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

2.1. Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự của Sở; đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, đồng ý cho bổ nhiệm công chức quản lý các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định;

2.2. Xây dựng và chỉ đạo việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong cơ quan Sở, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của tỉnh;

2.3. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của cơ quan Sở; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác, lễ lối làm việc của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới các quy chế và quy định nội bộ khác của Sở Khoa học và Công nghệ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, Quy chế làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ, quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

2.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2.6. Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở KH&CN;
- Các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CVP.

GIÁM ĐỐC

Trần Tùng Chuẩn